| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NHO QUAN**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2025/ HS-ST
Ngày: 20/01/2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lâm Thị Thanh Nhàn.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Quang Văn
Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Bình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên toà***: ông Trương Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2024/TLST - HS ngày 28 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95 /2024/QĐXXST-HS, ngày 11tháng 11 năm 2024 và thông báo lịch xét xử số 01/TB- TA ngày 10/12/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/HSST-QĐ ngày 09/01/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H** ( tên gọi khác: Không), sinh năm 1986; tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Đinh Thị N; Có vợ: Lương Thị H1 ( đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: Tiền sự: Không

Lịch sử bản thân: Tại bản án số 01/2007/HS-ST ngày 16/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan xử phạt Nguyễn Văn H 04 năm tù về tội "Giao cấu với trẻ em". Ngày 17/01/2009 H chấp hành xong toàn bộ bản án đến nay đã được xóa án

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến ngày 03/01/2024, chuyển tạm giam, Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh N cho đến nay. (Có mặt).

*2.2 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.Hiện nay đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh B ( Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. ( Có mặt)

- Chị Đỗ Thị Hồng L, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. ( Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt)

- Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.( Có mặt)

*2.3 Người làm chứng:* Anh Đinh Văn T1, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Nguyễn Văn H là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng thời gian cuối năm 2022 sau khi đã ly hôn, H có mối quan hệ yêu đương và chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị H2 sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa ở nhà của H tại thôn T, xã V, huyện N; Sau thời gian chung sống, đến thời điểm tháng 12/2023, chị H2 đang mang thai 24 tuần 4 ngày. Ngoài ra, H có mối quan hệ quen biết xã hội với anh Vũ Ngọc T sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình *(Bản thân T cũng là đối tượng có nhân thân xấu về ma túy)* và chị Đỗ Thị Hồng L sinh năm 1992, trú tại thôn C, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Khoảng 18 giờ ngày 24/12/2023, Nguyễn Văn H nảy sinh ý định sử dụng ma túy đá nên H đã một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35H3- 6481 đi đến khu vực nhà thờ V, thuộc thôn B, xã L, huyện N tìm mua ma túy đã về sử dụng. Khi đến nơi, H nhìn thấy một người nam giới (H không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này) đứng bên đường trông giống người nghiện ma túy, Hoàng tiến lại gần và hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng, người nam giới đồng ý bán và yêu cầu H đưa tiền. H đưa cho người này số tiền 500.000 đồng, người nam giới cầm tiền và đưa lại cho H 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. H mở túi ma túy ra kiểm tra, xác định đúng ma túy đá nên cầm lấy giấu trong túi áo đem về nhà.

Khi về đến gần nhà thì H gặp Vũ Ngọc T nên rủ T vào nhà Hoàng C. Khi H và T vào trong nhà của H thì chị Nguyễn Thị H2 đang ở trong buồng ngủ của ngôi nhà.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H rủ T vào trong buồng ngủ cạnh phòng khách để cùng nhau sử dụng túy đá, T đồng ý. Sau đó H đi ra khu vực phía sau nhà lấy bộ đồ sử dụng ma túy đá có đặc điểm là: 01 chai nhựa bên ngoài có chữ *"Number I"* màu vàng, nắp bằng nhựa màu đỏ bên trên nắp có 02 lỗ trong đó 01 lỗ gắn 01 coóng thủy tinh màu trắng, một đầu hình bầu và 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh trắng *(hay còn gọi là coóng)* do H đã chuẩn bị từ lâu mang vào phòng ngủ đặt trên thảm dưới sàn nhà, cạnh vị trí giường ngủ. Sau đó, H lấy túi ma túy đá mua được từ trước đó ra rồi đổ chất dạng tinh thể màu trắng

vào phần hình bầu của coóng thủy tinh, chuẩn bị bật lửa sau đó để bộ dụng cụ và bật lửa xuống thảm trải dưới nền phòng ngủ để chuẩn bị sử dụng ma túy đá. Lúc này chị Đỗ Thị Hồng L đi từ nhà ở thôn C, xã V đến nhà H để giao bánh rán cho chị H2, H đi ra cổng mở cửa cho chị L vào nhà. Khi đi vào buồng ngủ của nhà H thì L gặp T đang ngồi trên thảm, còn H2 đang ngồi trên giường, L nhìn thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá nên đã xin H cho hút 1 – 2 khói thì H đồng ý, sau đó L ngồi xuống thảm nền nhà; Thấy vậy H2 cũng ngồi xuống cùng cả 3 đối tượng trên theo vị trí lần lượt từ hướng cửa phòng ngủ đi phòng khách lần lượt từ trái qua phải là H, L, H2 và T.

Quá trình sử dụng ma túy được các đối tượng thực hiện như sau: H sử dụng bật lửa hơ nóng phần hình bầu chứa chất tinh thể màu trắng (là ma túy đá, loại Methamphetamine), làm chất tỉnh thể ma túy nóng chảy, bốc khói theo ống hút. Sau đó Hoàng ngậm ống hút, hút khói từ trong coóng vào miệng. Hoàng hút một lần rồi đặt bộ dụng cụ (*coóng*) xuống thảm nền nhà. Sau đó, T tiếp tục cầm bộ D (*coóng*) hút ma túy thông qua ống hút. Lần lượt H2 và L cũng đưa coóng lên để hút ma túy vào miệng. Khi thấy H2 cầm bình coóng lên hút thì H có nói "*Giữ cho con một tí"* – ý H muốn H2 hạn chế hút ma túy đá, nhưng vẫn đồng ý cho H2 hút và không có hành động ngăn cản gì. Cả 04 đối tượng đều đã hút lần lượt mỗi đối tượng 02 lần.

Hồi 19 giờ 50 phút cùng ngày, Tổ tuần tra Công an huyện N và Công an xã V làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã V thì nhận được phản ánh của quần chúng nhân dân về việc tại nhà Nguyễn Văn H ở thôn T, xã V có nhiều đối tượng lạ mặt tụ tập nghi liên quan đến ma túy. Khi Tổ tuần tra đến nhà của H ở địa chỉ trên thì phát hiện bắt quả tang 04 đối tượng gồm Nguyễn Văn H, Vũ Ngọc T, Nguyễn Thị H2 và Đỗ Thị Hồng L đang ngồi trong khu vực phòng ngủ của gia đình H, phía trước mặt các đối tượng là 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tại chỗ, các đối tượng H, T, H2 và L đều khai nhận vừa sử dụng trái phép ma túy đá bằng hình thức hút qua bình coóng, mỗi người đã hút 02 lượt, khi H chuẩn bị hút đến lượt thứ 3 thì bị Tổ tuần tra phát hiện.

Tổ công tác đã tiến hành thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa bên ngoài có chữ *"Number 1"* màu vàng, nắp bằng nhựa màu đỏ bên trên nắp có 02 lỗ trong đó 01 lỗ gắn 01 coóng thủy tinh màu trắng, một đầu hình bầu và 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh trắng trong đó 01 coóng thủy tinh màu trắng bên trong còn bám dính chất màu trắng: 01 túi ni lông màu trắng bên trong chất tinh thể màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ và niêm phong theo quy định của pháp luật. Sau đó, Tổ tuần tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời tiến hành lấy mẫu nước tiểu của H, T, H2, L để tiến hành xét, nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể của các đối tượng trên. Kết quả kiểm tra ban đầu qua que thử nước tiểu đều phát hiện trong mẫu nước tiểu của H. T. H2, L đều cho kết quả (+) dương tính với Methamphetamine. Sau đó toàn bộ hồ sơ được

chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Văn H tại thôn T, xã V, huyện N, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy đối với chất tinh thể màu trắng bám dính trong 01 coóng (ký hiệu A1) và chất bám dính trong 01 túi nilong (ký hiệu A2) đã thu giữ của Nguyễn Văn H. Ngoài ra, Trưng cầu giám định các mẫu nước tiểu của Đỗ Thị Hồng L (ký hiệu M1), Nguyễn Thị H2 (ký hiệu M2), Vũ Ngọc T (ký hiệu M3) và Nguyễn Văn H (ký hiệu M4) để xác định chất ma túy trong các mẫu nước tiểu trên.

- **Tại bản kết luận giám định số 91/KL-KTHS-MT ngày 02/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận về chất ma túy:**"Chất bám dính gửi giám định ký hiệu A1 và ký hiệu A2 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng.

*Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247, thuộc bảng Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ*

*H3 lại đối tượng giám định gồm: 01 coóng thủy tỉnh ký hiệu A1, 01 túi nilong ký hiệu A2".*

Tại bản kết luận giám định số 101/KL-KTHS-MT ngày 03/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận về chất ma túy có trong các mẫu nước tiểu:

*"Tìm thấy Methamphetamine trong các mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 M4.*

*Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247, thuộc bảng Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ".*

Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành trưng cầu giám định phục hồi dữ liệu đối với: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, galaxy A04 của Vũ Ngọc T (ký hiệu A1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 của Nguyễn Văn H (ký hiệu A2); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG của Nguyễn Thị H2 (ký hiệu A3) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Đỗ Thị Hồng L (ký hiệu A4).

- ***Tại bản kết luận giám định số 408/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 10/05/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:***

*"- Điện thoại di động gửi giám định ký hiệu A1:*

*+ Tìm thấy 50 (năm mươi) dữ liệu tin nhắn Zalo lưu trữ trên điện thoại di động trong thời gian ngày 24/12/2023.*

*+ Tìm thấy 14 (mười bốn) dữ liệu tin nhắn Mesenger lưu trữ trên điện thoại di động trong thời gian ngày 24/12/2023*

*+ Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS lưu trữ trên điện thoại di động trong thời gian ngày 24/12/2023.*

*+ Điện thoại di động gửi giám định ký hiệu A2, A3, A4: Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS, Z, Messenger lưu trữ trên các điện thoại di động trong thời gian ngày 24/12/2023".*

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H thay đổi lời khai với nội dung Vũ Ngọc T có gọi điện, nhắn tin bàn bạc việc góp tiền mua ma túy đã về sử dụng chung. Qua xem xét tất cả các nội dung tin nhắn được khôi phục, đến nay xác định đều không có nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn H, cũng không có nội dung tin nhắn nào liên quan đến việc Nguyễn Văn H và Vũ Ngọc T2 bàn bạc góp tiền mua ma túy.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ, kiểm tra đối với 01 Camerra an ninh nhãn hiệu IMOU màu trắng lắp trước cửa nhà của H ở thôn T, xã V, huyện N. Quá trình kiểm tra camera không có thẻ nhớ, không có dữ liệu hình ảnh để trích xuất.

* Tại Cáo trạng số 56 /CT- VKSNQ-HS, ngày 12 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, ra trước Tòa án nhân dân huyện Nho Quan để xét xử về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b, d khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Ngày 30/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan đã ban hành công văn số 01/ CV-VKSNQ-HS về việc đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Ngày 30/9/2024 Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung vụ án hình sơ thẩm thụ lý số 53/2024/TLST-HS ngày 14/8/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn H

Quá trình điều tra bổ sung Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan đã tiến hành hỏi cung bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng.Tiến hành đối chất giữa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Tiến hành xác minh và thu thập toàn bộ tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án.

Ngày 25/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan ban hành Công văn số 02/CV-VKSNQ về việc chuyển hồ sơ vụ án để giải quyết theo thẩm quyền đã vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H, ra trước Tòa án nhân dân huyện Nho Quan để xét xử về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b, d khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình Sự như Cáo trạng số 56 /CT- VKSNQ-HS, ngày 12 tháng 8 năm 2024

* Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội " *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Áp dụng: điểm b,d khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38BLHS; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 08 ( T3) năm đến 08

( T3) năm  06 ( S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 25/12/2023.

- Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu xung ngân sách Nhà nước: 01chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Glaxy S04 của Vũ Ngọc T

Trả lại 01camera nhãn hiệu Imou và 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cho bị cáo Nguyễn Văn H

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 túi niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số 91/KL-KTHS-MT ngày 02/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N  bên trong là 01 coong thủy tinh ký hiệu A1, 01 túi nilon ký hiệu A2 và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 chai nhựa bên ngoài có chữ Number 1, mầu vàng, chiều cao 18,5 cm, đường kính đáy 6cm, có nắp bằng nhựa màu đỏ, đường kính 2,5 cm trên nắp có 02 lỗ; 01 ống hút nhựa mầu xanh trắng, dài 43 cm, đường kính 0,5cm. (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/08/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

- Về án phí HSST: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q; bị cáo bị kết án phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa  các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo cuối phiên toà phù hợp với bản tự khai, lời khai, của bị cáo tại cơ quan điều tra lúc ban đầu;phù hợp với bản tự khai, lời khai những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, biên bản khám xét; biên bản xét nghiệm ma túy kết quả bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều dương tính với ma túy loại

Methamphetamine; vật chứng thu giữ; biên bản kiểm tra điện thoại, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định số 101/KL-KTHS-MT ngày 03/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N... Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24/12/2024, tại nhà của Nguyễn Văn H ở thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình, Tổ tuần tra Công an huyện N phối hợp với Công an xã V bắt quả tang Nguyễn Văn H đã sử dụng ma túy, loại Methamphetamine và dụng cụ chuyên dùng cho các đối tượng Vũ Ngọc T, Đỗ Thị Hồng L và Nguyễn Thị H2 sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó Nguyễn Thị H2 là người đang mang thai và bị cáo H là người biết rõ Nguyễn Thị H2 là người đang mang thai con của mình.

**Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý**

*1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*……*

*b) Đối với 02 người trở lên;*

*……..*

*d) Đối với phụ nữ mà biết là có thai*

*……..*

*5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khoẻ của con người và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác…Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng... nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, ăn chơi, hưởng thụ bị cáo H vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho mình và người khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân xấu

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ:quá trình điều tra từ khi bắt quả tang, khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Nguyễn Văn Hoàng thành K khai báo toàn bộ hành vi phạm tội . Đến ngày 26/2/2024 bị cáo liên tục có biểu hiện quanh co, chối tội thay đổi lời khai về nguốc gốc số tiền mua ma túy, địa điểm, người đã bán ma túy cho H và tại phiên tòa  bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo có ông nội là liệt sỹ

và gia đình là người có công cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[3] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng xét thấy bị cáo là người không có thu nhập và công việc ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy mà bị cáo Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị H2, chị Đỗ Thị Hồng L, anh Vũ Ngọc T sử dụng tại nhà của bị cáo thôn T, xã V, huyện N, quá trình điều tra xác định bị cáo khai mua của một người nam giới (H không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với anh Vũ Ngọc T: Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra,sau thời gian làm việc bị cáo H khai có việc Vũ Ngọc T góp tiền cho bị cáo mua ma túy về sử dụng tuy nhiên bị cáo không chứng minh được bất cứ chứng cứ nào để chứng minh là T có góp tiền vào việc mua ma túy để sử dụng quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo và T, T đều khẳng định không bàn bạc, thống nhất và góp tiền cho H để mua ma túy về sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành rà soát camera, trưng cầu giám định phục hồi dữ liệu tin nhắn, Z, M trong điện thoại của H, T, H2, L. Tuy nhiên không có tài liệu, chứng cứ nào để kết luận T góp tiền mua ma túy với H. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 24/12/2023 tại nhà ở của Nguyễn Văn H, Ngày 17/7/2024 Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Đối với chị Đỗ Thị Hồng L và Nguyễn Thị H2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 17/7/2024 Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H2 và L theo quy định của pháp luật.

Đối với việc chị Nguyễn Thị H2 và Nguyễn Văn H chung sống với nhau như vợ chồng vào cuối năm 2022 sau khi H đã ly hôn vợ nên không có dấu hiệu của tội phạm "*Vi phạm chế độ một vợ một chồng*" theo quy định tại Điều 182 Bộ luật hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 35H3 – 6481 mà H sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác dịnh chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn Bình S1 năm 1987, trú tại thôn T, xã V, anh B hoàn toàn không biết việc H sử

dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại chiếc xe trên cho anh B là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (không lắp sim) thu giữ của chị Đỗ Thị Hồng L. Quá trình điều tra xác định là chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của H. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG (không lắp sim) thu giữ của Nguyễn Thị H2. Quá trình điều tra xác định là chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của H. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H2 là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 túi niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 91/KL-KTHS-MT ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình Công an tỉnh N bên trong là 01 coóng thuỷ tinh ký hiệu A1, 01 túi ni lon ký hiệu A2 và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 chai nhựa bên ngoài có chữ Number 1, màu vàng, chiều cao 18,5 cm, đường kính đáy 6cm, có nắp bằng nhựa màu đó, đường kính 2,5 cm trên nắp có 02 lỗ; 01 ống hút nhựa màu xanh trắng, dài 43 cm, đường kính 0,5cm. Đây là công cụ phương tiện mà bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sử dụng và không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, galaxy A04 của Vũ Ngọc T đây là chiếc điện thoại của cá nhân anh Vũ Ngọc T không có liên quan đến việc phạm tội nên cần phải trả lại cho anh Vũ Ngọc T. Tuy nhiên quá trình điều tra Vũ Ngọc T không có nhu cầu nhận lại chiếc điện thoại trên do chiếc điện thoại này đã cũ xét chiếc điện thoại trên còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 camera nhãn hiệu IMOU, màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Nguyễn Văn H đây là điện thoại của bị cáo H tuy nhiên điện thoại này và 01 camera này đồ dùng cá nhân của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần phải trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H.

[6] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ :Áp dụng: điểm b, d khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

- Áp dụng Điều 46; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội " *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 07 (Bẩy) năm 06 ( S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 25/12/2023.

- Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước: 01chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Glaxy S04 của Vũ Ngọc T

Trả lại 01camera nhãn hiệu Imou và 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cho bị cáo Nguyễn Văn H

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 túi niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số 91/KL-KTHS-MT ngày 02/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N bên trong là 01 coong thủy tinh ký hiệu A1, 01 túi nilon ký hiệu A2 và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 chai nhựa bên ngoài có chữ Number 1, mầu vàng, chiều cao 18,5 cm, đường kính đáy 6cm, có nắp bằng nhựa màu đỏ, đường kính 2,5 cm trên nắp có 02 lỗ; 01 ống hút nhựa mầu xanh trắng, dài 43 cm, đường kính 0,5cm (Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/08/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đên vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

*Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: "Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.*

**Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND-HNQ;*
- *THADS- HNQ;*
- *THAHS;*
- *Công an HNQ;*
- *Bị cáo; Người có QLNVLQ*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn./.*

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Lâm Thị Thanh Nhàn**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Thị Thanh N1**